

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Quốc Thuận

2. Ngày tháng năm sinh: 13/10/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Quê Mỹ Thạnh, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 14 B Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 14 B Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0908 110 814; E-mail: thuanpq@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 09/1998 đến 06/2004: Giảng viên, Trường Đại học Văn Lang.
- Từ 06/2004 đến 12/2020: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM
- Từ 01/2021 đến nay: Giảng viên chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM
- Chức vụ Hiện nay: Trưởng Bộ môn Kế toán.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Kế toán.
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. HCM
- Địa chỉ cơ quan: 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Điện thoại cơ quan: (028) 3 7244 555

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 09 năm 1998; số văn bằng: B 15888; ngành: Kế toán kiểm toán; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 01 năm 2004; số văn bằng: A 006385; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 000050; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế (chuyên ngành: Kế toán).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu chính của ứng viên được thể hiện rõ qua hai giai đoạn: giai đoạn trước và sau khi ứng viên thực hiện luận án tiến sĩ. Đối với giai đoạn trước khi thực hiện luận án tiến sĩ (trước năm 2015), xuất phát từ thực trạng kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam còn là vấn đề mới mẻ, gây khó khăn trong quá trình thực hiện đối với các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước khi ban hành các chính sách, ứng viên đã tập trung hướng nghiên cứu của mình vào đối tượng thuế và kế toán thuế (hướng nghiên cứu số 1). Nội dung nghiên cứu chủ yếu là tìm hiểu bản chất mối quan hệ giữa kế toán và thuế, từ đó đề xuất các giải pháp xử lý, ghi nhận và trình bày khi có phát sinh chênh lệch lợi nhuận giữa thuế và kế toán. Vào năm 2004, ứng viên đã hoàn thành luận văn thạc sĩ của mình với đối tượng nghiên cứu là kế toán thuế. Đối với giai đoạn từ khi thực hiện luận án tiến sĩ (từ năm 2015 đến nay), xuất phát từ thực trạng các vụ gian lận tài chính có liên quan đến vấn đề thông tin kế toán, kiểm toán kém chất lượng xảy ra ngày càng nhiều trên thế giới và ở Việt Nam; từ vai trò ngày càng quan trọng của kiểm soát nội bộ được quy định tại Luật Kế toán Việt Nam (được ban hành năm 2015 theo Luật số 88/2015/QH13), ứng viên đã chuyển hướng nghiên cứu của mình sang hai hướng chính là tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ (hướng nghiên cứu số 2) và chất lượng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán (hướng nghiên cứu số 3). Các hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên được trình bày như sau:

13.1. Hướng nghiên cứu thứ nhất: thuế và kế toán thuế (tương đồng và khác biệt về phương pháp ghi nhận, kê khai doanh thu và chi phí theo quy định giữa kế toán và thuế; phương pháp xác định và ghi nhận chênh lệch về doanh thu, chi phí, lợi nhuận giữa kế toán và thuế,...).

- Đề tài NCKH các cấp:

Số lượng: 01 (cấp cơ sở); Số thứ tự trong mẫu 1: [2].

- Bài báo và báo cáo khoa học:

Số lượng: 14; Số thứ tự trong mẫu 1: [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [16] [17].

- Sách phục vụ đào tạo:

Số lượng: 03; Số thứ tự trong mẫu 1: [2] [4] [7]

13.2. Hướng nghiên cứu thứ hai: hệ thống kiểm soát nội bộ (tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ).

- Bài báo và báo cáo khoa học:

Số lượng: 9; Số thứ tự trong mẫu 1: [21] [22] [23] [26] [27] [36] [38] [39] [42], trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín là bài [21] được công bố sau tiến sĩ.

- Hướng dẫn Cao học:

Số lượng: 5; Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [4], [5], [6].

- Sách phục vụ đào tạo:

Số lượng: 02; Số thứ tự trong mẫu 1: [3] [9].

13.3. Hướng nghiên cứu thứ ba: chất lượng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán (nghiên cứu về các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán, kiểm toán; quyết định gắn bó với nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; vai trò của thông tin kế toán, kiểm toán đối với việc ra quyết định và đo lường đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị,...).

- Đề tài NCKH các cấp:

Số lượng: 2 (1 cấp cơ sở, 1 tương đương cấp Bộ); Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [3].

- Bài báo và báo cáo khoa học:

Số lượng: 26; Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [2] [3] [18] [19] [20] [24] [25] [28] [29] [30] [31] [32] [33] [34] [35] [37] [40] [41] [43] [44] [45] [46] [47] [48] [49], trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín là bài [20] [28] [29] được công bố sau tiến sĩ.

- Hướng dẫn Cao học:

Số lượng: 1; Số thứ tự trong mẫu 1: [3].

- Sách phục vụ đào tạo:

Số lượng: 4; Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [5] [6] [8]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **06 HVCH** (chuyên ngành Kế toán) bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài mà ứng viên làm chủ nhiệm. Trong đó có 02 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài tương đương cấp Bộ. Tham gia 03 đề tài NCKH khác hoàn thành các cấp.

- Đã công bố 49 bài báo khoa học, trong đó:

+ 5 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus, ESCI (các bài số [20] [21] [28] [29] [32] . Trong số này, ứng viên làm tác giả chính của 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (cả 4 bài thuộc Scopus Q2, ESCI).

+ 36 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.

+ 08 bài công bố trên hội thảo khoa học cấp trường, thành phố, quốc gia và quốc tế.

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

- Số lượng sách đã xuất bản: 9 sách, trong đó chủ biên và đồng chủ biên 04 sách, là thành viên của 05 sách. Tất cả các sách đều được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Danh hiệu thi đua

Năm/Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 868/QĐ-ĐHKTL ngày 18/7/2022; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2022	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	QĐ số 36/QĐ-BGDĐT ngày 21/1/2022; Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 671/QĐ-ĐHKTL ngày 19/7/2021; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 705/QĐ-ĐHKTL ngày 18/8/2020; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 849/QĐ-ĐHKTL ngày 06/8/2019; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 854/QĐ-ĐHKTL ngày 06/8/2018; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 802/QĐ-ĐHKTL ngày 10/8/2017; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 663/QĐ-ĐHKTL ngày 01/8/2016; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
	Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG – HCM	QĐ số 1119/QĐ-ĐHQG ngày 17/10/2016; ĐHQG – HCM
2014-2015	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 518/QĐ-ĐHKTL ngày 12/8/2015; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM

Năm/Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2013- 2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 575/QĐ-ĐHKTL ngày 23/7/2014; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2012- 2013	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 636/QĐ-ĐHKTL ngày 30/07/2013; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
	Chiến sĩ thi đua ĐHQG-HCM	QĐ số 508/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 13/05/2013; ĐHQG – HCM
2011- 2012	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 281/QĐ-ĐHKTL ngày 30/07/2012; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2010- 2011	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 143/QĐ-ĐHKTL-TCHC ngày 31/8/2011; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2009-2010	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 173/QĐ/KKT ngày 28/7/2010; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2008-2009	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 147/QĐ/KKT ngày 10/8/2009; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2007-2008	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 143/QĐ/KKT ngày 31/7/2008; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
	Chiến sĩ thi đua ĐHQG-HCM	QĐ số 1027/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 26/9/2008; ĐHQG – HCM
2006-2007	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 95/QĐ/KKT-2007 ngày 23/7/2007; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2005-2006	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 85/ QĐ/KKT-2006 ngày 26/7/2006; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM
2004-2005	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 86/ QĐ/KKT-2005 ngày 28/7/2005; Trường ĐH Kinh Tế- Luật, ĐHQG- HCM

15.2. Hình thức khen thưởng

Năm/Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2022	Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2021 – 2022.	Quyết định số 5476/QĐ-TLĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM.
2022	Khen thưởng của Giám đốc ĐHQG-HCM về thành tích xuất sắc trong dạy	Quyết định số 525/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

Năm/Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
	học trực tuyến học kỳ 1 năm học 2021-2022.	
2014	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ (Thành tích trong công tác từ năm học 2008 – 2009 đến năm học 2012 – 2013)	QĐ số 945/QĐ-TTg ngày 17/06/2014 của Thủ Tướng CP
2012	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011 – 2012)	QĐ số 1013/QĐ-ĐHQG ngày 21/09/2012 của ĐHQG TPHCM
2011	Bằng khen của Liên đoàn Lao động Tp. Hồ Chí Minh (Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động công đoàn năm học 2010 – 2011)	QĐ số 117/QĐ-KT-LĐLĐ ngày 6/9/2011 của Liên đoàn LĐ TPHCM
2010	Giấy khen của Giám đốc ĐHQG- HCM (Cá nhân điển hình trong phong trào thi đua yêu nước ĐHQG-HCM giai đoạn 2005 – 2010)	QĐ số 1087/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 24/9/2010 của ĐHQG TPHCM
2009	Bằng của Giám đốc ĐHQG- HCM (Đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2008 – 2009)	QĐ số 1253/QĐ-ĐHQG ngày 19/10/2009 của ĐHQG TPHCM
	Giấy khen của Thành đoàn Tp.HCM (Đạt danh hiệu "Giáo viên, giảng viên trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh lần 2 – 2009)	QĐ số 212/QĐ-KT-TP ngày 19/11/2009 của Thành đoàn TPHCM

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt gần 25 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu (từ tháng 9 năm 1998 đến tháng 6 năm 2004 tại trường Đại học Văn Lang và từ tháng 6/2004 đến nay tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM), ứng viên luôn không ngừng phấn đấu, nỗ lực học tập, rèn luyện, hỗ trợ đồng nghiệp và người học nhằm đáp ứng tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức của nhà giáo: Luôn yêu nghề và sống hết mình với nghề nghiệp, với người học. Không ngừng hoàn thiện từng chương giáo án, từng phương pháp giảng dạy

và đánh giá người học. Luôn giữ trong mình ngọn lửa khát khao học hỏi và truyền đạt kiến thức của mình ở mức tốt nhất và hiệu quả nhất cho người học. Bên cạnh đó, ứng viên cũng luôn đối xử hòa nhã với mọi người, không ngại học hỏi từ đồng nghiệp cũng như sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác với đồng nghiệp. Luôn kính trọng thể hệ đi trước và hỗ trợ cho sự phát triển của các thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, ứng viên luôn sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, luôn chấp hành và thực hiện đúng quy chế, nội quy của nhà trường và của ngành giáo dục. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, trau dồi ngoại ngữ, khả năng sử dụng công nghệ thông tin tiên tiến để nâng cao năng lực học tập và giảng dạy nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức trách của một giảng viên.

Về công tác đào tạo: ứng viên luôn nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc góp phần phát triển công tác đào tạo của nhà trường, của khoa, bộ môn và cá nhân. Đối với nhà trường, ứng viên luôn tham gia tích cực vào công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường, đóng góp ý kiến của mình trong việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến công tác đào tạo như: quy chế đào tạo của nhà trường; quy chế làm việc và nâng cao trình độ của giảng viên; quy chế nghiên cứu khoa học của giảng viên; quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường; các quy định hỗ trợ người lao động của nhà trường trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ,... Đối với khoa, bộ môn, ứng viên luôn tham gia một cách chủ động vào công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục của khoa và bộ môn; chủ trì các công việc có liên quan đến xây dựng, rà soát chương trình đào tạo và đề cương học phần; hỗ trợ, hướng dẫn các giảng viên trẻ trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tham gia vào công việc viết sách, giáo trình phục vụ đào tạo và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - Luật với vai trò là chủ biên và thành viên tham gia. Với những cố gắng trên, chương trình đào tạo của khoa không ngừng được cải thiện, khoa đã tích hợp các môn học có liên quan đến công nghệ hiện đại nhằm giúp người học có đầy đủ kỹ năng và kiến thức trước tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đối với lĩnh vực kế toán - kiểm toán; tích hợp các môn học thuộc chương trình thi chứng chỉ nghề nghiệp của các tổ chức kế toán, kiểm toán trong nước và quốc tế (Hiệp Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam – VAA; Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc – ACCA; Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales – ICAEW; Kế toán viên công chứng Úc – CPA Australia). Điều này giúp chương trình đào tạo của khoa dần tiếp cận với yêu cầu đào tạo kế toán trong nước và quốc tế, giúp người học của khoa được các đơn vị sử dụng lao động đánh giá cao và tin tưởng vào chất lượng đào tạo. Đối với cá nhân, ứng viên luôn tích cực tham gia vào các lớp bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng, luôn ý thức việc hoàn thiện và cải tiến phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, bám sát chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo và học phần. Với những nỗ lực trên, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của một giảng viên và luôn được người học đánh giá ở mức độ tốt (với số điểm đánh giá là hơn 4/5 điểm).

Về nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn ý thức rất rõ một trong những nhiệm vụ chính yếu của giảng viên là tham gia nghiên cứu khoa học. Các bài báo khoa học của ứng viên vừa

được công bố trên các tạp chí có uy tín trong nước lẫn quốc tế (44 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí, hội thảo có uy tín trong nước và 5 bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín). Bên cạnh đó, nghiên cứu khoa học cũng được ứng viên thực hiện đều đặn qua các năm (tính từ tháng 4/2004 – thời điểm mà bài báo khoa học đầu tiên của ứng viên được công bố trên Tạp chí Tài chính cho đến thời điểm kê khai hiện tại, đã có 49 bài báo khoa học được công bố trong suốt khoảng thời gian gần tròn 20 năm) và mang tính cân bằng giữa giai đoạn sau khi có tiến sĩ và trước khi có tiến sĩ (có 17 bài báo, 6 sách, 2 đề tài nghiên cứu khoa học do ứng viên làm chủ nhiệm được công bố ở giai đoạn trước khi có tiến sĩ; 32 bài báo khoa học, 3 sách, 1 đề tài nghiên cứu khoa học do ứng viên làm chủ nhiệm được công bố, phát hành, nghiệm thu ở giai đoạn sau khi có tiến sĩ). Ứng viên cũng đã tham gia xây dựng định hướng nghiên cứu khoa học của khoa sao cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo về kế toán và kiểm toán, từ đó góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của khoa và của nhà trường. Bên cạnh đó, ứng viên cũng đã góp phần hình thành các nhóm nghiên cứu trong khoa nhằm chia sẻ các tài liệu nghiên cứu, kinh nghiệm nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và nâng cao năng lực công bố trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế. Những nỗ lực này đã góp phần nâng cao tỷ lệ giảng viên của khoa hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong những năm gần đây (94,7% giảng viên của khoa hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà trường trong năm học 2021 – 2022; 94,4% trong năm học 2020 – 2021; 88,9% trong năm học 2019 – 2020) và giúp số lượng bài báo công bố không ngừng gia tăng về số lượng lẫn chất lượng (trong năm học 2021 – 2022, các giảng viên của khoa đã công bố 32 bài báo trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước, trong đó có 14 bài công bố quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus; năm học 2020 – 2021 là 19 bài, trong đó có 6 bài công bố quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus; năm học 2019 – 2020 là 32 bài, trong đó có 14 bài công bố quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus). Với hướng nghiên cứu của cá nhân đã được xác định (Thuế và kế toán thuế; Hệ thống kiểm soát nội bộ; Chất lượng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;), tham gia nghiên cứu khoa học đã giúp giảng viên có điều kiện đào sâu, nắm bắt chặt chẽ kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy; kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn trong bài giảng của mình; tạo điều kiện ứng dụng những kiến thức nghiên cứu khoa học vào trong công việc giảng dạy, góp phần nâng cao uy tín của bản thân, của khoa và của nhà trường từ đó góp phần gia tăng chất lượng đào tạo của khoa và của nhà trường. Bên cạnh việc hình thành các nhóm nghiên cứu khoa học của giảng viên trong khoa, ứng viên còn tham gia vào các nhóm nghiên cứu của người học, hỗ trợ người học trong nghiên cứu khoa học và công bố. Trong những năm gần đây, ứng viên đều có những bài báo công bố cùng với các học viên cao học trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

Về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của học tập suốt đời, ứng viên luôn thường xuyên thực hiện và tham gia các hoạt động có liên quan đến bổ sung, cập nhật những kiến thức mới về chuyên môn theo chuyên ngành và trình độ đào tạo như các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kế toán, thuế; các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về kiểm định chất lượng giáo dục; các lớp bổ sung kiến thức về phương pháp

giảng dạy hiện đại; các lớp về nghiên cứu khoa học; tự học tập và rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ. Bên cạnh đó, ứng viên cũng tham gia vào các hoạt động sinh hoạt chuyên môn do các hiệp hội nghề nghiệp, các đơn vị đào tạo tổ chức. Điều này đã giúp ứng viên có thêm điều kiện học hỏi phương pháp và nội dung tiên tiến trong việc thiết kế chương trình, học phần đào tạo; nắm bắt xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán kiểm toán; nắm bắt kịp thời yêu cầu của xã hội đối với nguồn nhân lực kế toán kiểm toán. Những hoạt động trên đã giúp ứng viên nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học; năng lực tổ chức, quản lý các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học; đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh giảng viên.

Về hoạt động xã hội và đoàn thể: Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn ý thức tập luyện thể thao để duy trì sức khỏe, tham gia tích cực vào công tác xã hội, đoàn thể để thể hiện vai trò và trách nhiệm của mình đối với các hoạt động xã hội, cộng đồng. Ứng viên đã cùng với tập thể Ban chấp hành Công đoàn ĐHQG-HCM thực hiện nghiêm túc và vận động viên chức – người lao động của ĐHQG-HCM tuân thủ nghiêm túc các quy định, chủ trương phòng chống dịch Covid-19 của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của lãnh đạo Tp. Hồ Chí Minh. Tích cực tham gia các hoạt động phòng chống Covid -19 như: tổ chức và duy trì "Siêu thị không đồng" trong suốt thời gian giãn cách xã hội; triển khai dọn dẹp để đưa Ký túc xá ĐHQG-HCM thành Bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung; hỗ trợ các nhu yếu phẩm, đóng góp kinh phí cho các y bác sĩ tuyến đầu chống dịch, ủng hộ cho các tỉnh thành; quyên góp, ủng hộ Quỹ quyên góp mua vắc xin Covid-19 “Chung một tấm lòng” của Đài Truyền hình Tp.HCM; thành lập quỹ hỗ trợ viên chức – người lao động và người học khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Vận động viên chức – người lao động của nhà trường thành lập quỹ học bổng cho chương trình “Nâng bước em đến trường” do Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng phát động, trao tặng thiết bị nghe nhìn và tập luyện thể thao cho các chiến sĩ Bộ đội Biên phòng,...

Với những phấn đấu, nỗ lực và những kết quả đạt được, ứng viên hy vọng đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của một nhà giáo để xứng đáng được xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2023.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm 09 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017 – 2018				2	285	90	375/399/189

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
2	2018 – 2019				1	270	90	360/372/189
3	2019 – 2020			1 ThS	1	375	90	465/502/189
03 năm học cuối								
4	2020 – 2021				3	330	90	420/456/217
5	2021 – 2022			2 ThS	1	285	22,5	307,5/369,5/216
6	2022 – 2023			3 ThS	1	285	75	360/447/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Pháp (Bằng DELB2 Châu Âu, do Bộ Giáo dục Quốc gia, Giáo dục đại học và Nghiên cứu của Cộng hòa Pháp cấp).

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. **Tiếng Anh** (văn bằng, chứng chỉ): ứng viên tự học.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH và hướng nghiên cứu	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Công Cường Hướng NC: 2		X	X		15/01/2019 Đến 14/10/2019	Trường đại học Kinh tế - Luật	09/09/2020
2	Phan Thị Ngọc Ánh Hướng NC: 2		X	X		13/01/2020 Đến 12/10/2020	Trường đại học Kinh tế - Luật	28/06/2022
3	Võ Minh Triết Hướng NC: 3		X	X		13/01/2020 Đến 12/10/2020	Trường đại học Kinh tế - Luật	28/06/2022
4	Nguyễn Thị Kim Thanh Hướng NC: 2		X	X		13/1/2020 Đến 12/10/2020	Trường đại học Thủ Dầu Một	18/03/2021
5	Đỗ Thanh Tuyền Hướng NC: 2		X	X		14/9/2021 Đến 13/06/2022	Trường đại học Thủ Dầu Một	16/12/2022
6	Nguyễn Ngọc Tuyền Hướng NC: 2		X	X		14/9/2021 Đến 13/06/2022	Trường đại học Thủ Dầu Một	16/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/ Hướng nghiên cứu	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận TS							
1	Nguyên lý kế toán	GT (268 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM	9	Hướng NC 3	Hai tác giả viết chung 208 – 257	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/ Hướng nghiên cứu	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	ISBN: 978-604-73-4442-0		(2016, tái bản 2021)				
2	Thuế thực hành và khai báo thuế ISBN: 978-604-73-3373-8	TLHK (226 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2015)	2	X <i>Hướng NC 1</i>	1 – 5 47 – 122	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
3	Bài tập Kế toán tài chính	TK (485 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2010)	4	<i>Hướng NC 2</i>	1 – 43 180 – 191 223 – 296	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
4	Kế toán thuế	TK (337 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2008)	3	X <i>Hướng NC 1</i>	3 – 19; 91 – 181; 237 - 329	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
5	Bài tập kế toán đại cương	TK (166 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2006)	5	<i>Hướng NC 3</i>	32-67	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
6	Kế toán đại cương	TK (214 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2005, tái bản năm 2012)	7	<i>Hướng NC 3</i>	Hai tác giả viết chung 77-135	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
Sau khi được công nhận TS							
7	Thuế thực hành và khai báo thuế ISBN: 978-604-73-7515-8	TK (444 trang)	NXB ĐHQG TP.HCM (2020, tái bản các năm 2022, 2023)	4	X (Đồng chủ biên) <i>Hướng NC 1</i>	82 – 121 250 – 353	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
8	Bài tập Nguyên lý kế toán	TK (207 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2018, tái bản các	10	X <i>Hướng NC 3</i>	Hai tác giả viết chung 1 – 26 140 – 151	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/Hướng nghiên cứu	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	ISBN: 978-604-73-6552-4		năm 2020, 2022, 2023)				
9	Bài tập Kế toán tài chính ISBN: 978-604-73-6551-7	TK (495 trang)	NXB ĐH QG TP.HCM (2018)	8	Hướng NC 2	281 – 328	Giấy xác nhận số 36/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; TLHT: Tài liệu học tập. Phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/Hướng nghiên cứu	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp tác động đến tính Thích đáng của chất lượng thông tin báo cáo tài chính	CN <i>Hướng NC: 3</i>	CS/2014-10, Cơ sở	12 tháng (04/2014 - 04/2015)	29/10/2015 Xếp loại: Khá
2	ĐT Hoàn thiện phương pháp xử lý, ghi nhận và kê khai chứng từ chỉ tiêu bán hàng	CN <i>Hướng NC: 1</i>	CS.2008.03.02	12 tháng (04/2008 - 04/2009)	18/11/2009 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	ĐT Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính	CN <i>Hướng NC: 3</i>	C2018-34-07 ĐHQG-HCM	24 tháng	30/6/2020 Xếp loại: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/Hướng nghiên cứu	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	trong các doanh nghiệp tại Việt Nam			(4/2018-4/2020)	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/Hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ							
1	Chất lượng thông tin báo cáo tài chính - Tác động của các nhân tố bên ngoài: Phân tích nghiên cứu tình huống tại Việt Nam.	2	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			Tập 19, Số Quý 1/2016 61-70	2016 Hướng 3
2	Tác động của các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp đến tính thích đáng của chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính.	2		Tạp chí Phát triển Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM ISSN: 1859-1124			Vol 27 Issue 2 53-75	2016 Hướng 3
3	Bản về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng thông tin kế toán.	1	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san			Quý 1/2015	2015 Hướng 3

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
				Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051				
4	Về phương pháp xác định và ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 1+2/2015 40-42	2015 <i>Hướng</i> 1
5	Về kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP.	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 5/2014 18-21	2014 <i>Hướng</i> 1
6	Một số vấn đề cần bàn về căn cứ tính thuế theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán.	1	X	Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật, Trường ĐH Kinh tế- Kỹ thuật Bình Dương 0866-7802			Số 03/2013 44-49	2013 <i>Hướng</i> 1
7	Kế toán thuế chênh lệch tỷ giá theo TT 18/2011/TT-BTC.	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 12/2011	2011 <i>Hướng</i> 1
8	Kế toán thuế cho trường hợp thay đổi chính sách kế toán liên quan đến tính giá hàng tồn kho.	1	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM ISSN: 1859-1124			Tháng 10/2011 16-21	2011 <i>Hướng</i> 1

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
9	Kế toán thuế đối với khoản chênh lệch tỷ giá.	2		Tạp chí Kế toán 1859- 1914			Tháng 10/2009 32-36	2009 <i>Hướng 1</i>
10	Hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế mới ban hành.	2	X	Tạp chí Kế toán 1859- 1914			Tháng 6/2009 29-31	2009 <i>Hướng 1</i>
11	Những điểm mới khi thực hiện luật thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư 134/2007-TT-BTC	1	X	Tạp chí Kế toán 1859- 1914			Tháng 2/2008 19-21	2008 <i>Hướng 1</i>
12	Những vướng mắc khi thực hiện thuế GTGT theo quy định mới.	1	X	Tạp chí Kế toán 1859- 1914			Tháng 8/2007 39-42	2007 <i>Hướng 1</i>
13	Căn cứ pháp lý và phương pháp ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu.	1	X	Tạp chí Kế toán 1859- 1914			tháng 8/2006	2006 <i>Hướng 1</i>
14	Phương pháp ghi nhận nghiệp vụ giảm giá hàng tồn kho.	1	X	Tạp chí Kế toán 1859- 1914			Tháng 3/2006 45-47	2006 <i>Hướng 1</i>
15	Xử lý chênh lệch thuế thu nhập doanh nghiệp- một chuẩn mực kế	2		Tạp chí Kế toán 1859- 1914		2	Tháng 8/2004 24-26	2004 <i>Hướng 1</i>

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	toán cần được ban hành.							
16	Một số ý kiến về phương pháp hạch toán và trình bày chênh lệch thuế thu nhập doanh nghiệp.	2		Tạp chí Phát triển Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM ISSN: 1859-1124			Tháng 8/2004 36-37	2004 <i>Hướng</i> 1
17	Đề chi phí hợp lý thực sự hợp lý.	1	X	Tạp chí Tài chính 2615-8973			Tháng 4/2004 19-20	2004 <i>Hướng</i> 1
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ							
18	Các nhân tố tác động đến mức độ tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kế toán	2	X	Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Kinh tế, kinh doanh và tài chính kế toán trong thời đại số và hội nhập kinh tế toàn cầu" Trường ĐH Công nghệ TP-HCM ISBN: 978-604-79-3721-9	Hội thảo Quốc gia		24/6/2023 3 145 - 156	2023 3

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
19	Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam - góc nhìn từ lý thuyết thể chế	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 5/2023 147-152	2023 <i>Hướng</i> 3
20	The impact of debt diversification on the performance of SMEs in Vietnam	3		Cogent Social Sciences ISSN: 2331-1886	Scopus Q2 ESCI		Volume 9 Issue 1 1-14	2023 <i>Hướng</i> 3
Link bài báo: https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311886.2023.2191897 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/23311886.2023.2191897								
21	Impacts of tax enforcement and independent audit on financial reporting quality through the internal control effectiveness: Evidence from Vietnam enterprises	5	X	Cogent Social Sciences ISSN: 2331-1886	Scopus Q2 ESCI		Volume 9 Issue 1 1-27	2023 <i>Hướng</i> 2
Link bài báo: https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311886.2023.2175486 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/23311886.2023.2175486								
22	Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội	2		Tạp chí Kế toán & Kiểm toán			Tháng 11/2022 14-20	2022 <i>Hướng</i>

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	bộ tại các đơn vị Quỹ Tín dụng nhân dân			ISSN: 1859-1914				2
23	The impact of contextual factors on the effectiveness of internal control system: evidence from enterprises in HCMC, Binh Duong and Dong Nai provinces	2	X	Hội thảo quốc tế "International Symposium on Sustainable Development in Transition Economics (ISSDTE 2022)" ISBN: 978-604-920-167-7 Trường Đại học Công nghiệp Tp.Hồ Chí Minh	Hội thảo Quốc tế		Tháng 11/2022 245-256	2022 Hướng 2
24	Tổng quan về nghiên cứu hành vi quản trị lợi nhuận trong lĩnh vực kế toán	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 10/2022 12-20	2022 Hướng 3
25	Mối quan hệ giữa thứ hạng Quỹ Tín dụng và chất lượng thông tin báo cáo tài chính: trường hợp các quỹ tín dụng nhân dân tại	2	X	Hội thảo cấp trường "Nghiên cứu đào tạo lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong xu thế quốc tế hóa" 978-604-73-9398-5			Tháng 10/2022 221-237	2022 Hướng 3

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	khu vực Đông Nam Bộ			Trường ĐH Kinh tế- Luật				
26	Mối quan hệ giữa thứ hạng Quý Tín dụng nhân dân và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 9/2022 31-38	2022 Hướng 2
27	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ trong bối cảnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh Bình Dương	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 8/2022 18-24	2022 Hướng 2
28	The role of supervisory mechanisms in improving financial reporting quality by Vietnam public non-business unit	4	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus Q2, ESCI	3	Volume 9 Issue 1 1-23	2022 Hướng 3
	Link bài báo: https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311975.2022.2112538 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2112538							
29	Work pressure, job satisfaction and auditor	4	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus Q2, ESCI	2	Volume 9 Issue 1 1-18	2022 Hướng 3

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	turnover: Evidence from Vietnam							
	Link bài báo: https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311975.2022.2110644 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2110644							
30	Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam: Góc nhìn từ lý thuyết quyền biến (Contingency Theory)	1	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			Vol 6, Issue 2 2486-2499	2022 <i>Hướng</i> 3
31	Chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các đơn vị tự chủ tài chính tại tỉnh Bình Dương	2	X	Hội thảo cấp trường " Đổi mới mô hình tăng trưởng trong giai đoạn bình thường mới – tiềm năng và giải pháp từ thực tiễn tỉnh Bình Dương" ISBN: 978-604-79-3112-5. Trường ĐH Thủ Dầu Một			Tháng 5/2022 64-75	2022 <i>Hướng</i> 3
32	The Determinants of the Usage of	7	X	Economies ISSN: 2227-7099	Scopus Q2 ESCI	14	Volume 10 Issue 4	2022 <i>Hướng</i>

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	Accounting Information Systems toward Operational Efficiency in Industrial Revolution 4.0: Evidence from an Emerging Economy						1-19	3
	Link bài báo: https://www.mdpi.com/2227-7099/10/4/83 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.3390/economies10040083							
33	Vai trò của chuẩn đầu ra đối với đảm bảo chất lượng dạy và học	1	X	Hội thảo cấp thành phố " Nội dung và phương pháp giảng dạy trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng và kinh doanh trong giai đoạn hội nhập và trong bối cảnh công nghệ số" ISBN: 978-604-79-2942-9. Trường ĐH Công nghệ Tp. HCM			Tháng 1/2022 193-197	2022 <i>Hướng</i> 3
34	Luận bàn về đo lường chất lượng thông tin	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán			Tháng 11/2021	2021 <i>Hướng</i>

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	báo cáo tài chính trong các đơn vị công lập			ISSN: 1859-1914			61-67	3
35	Chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Bình Thuận: Tác động của các nhân tố ngữ cảnh	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 10/2021 19-25	2021 <i>Hướng</i> 3
36	Các nhân tố tác động đến tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ: Góc nhìn từ lý thuyết ngẫu nhiên	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 9/2021 26-31	2021 <i>Hướng</i> 2
37	Tác động của Covid – 19 đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính: nghiên cứu tại Việt Nam	2	X	Hội thảo cấp trường "Kinh tế tỉnh Bình Dương trong bối cảnh đại dịch Covid-19- cơ hội và thách thức" ISBN: 978-604-79-2760-9 Trường ĐH Thủ Dầu Một			30/7/2021 1 84-91	2021 <i>Hướng</i> 3
38	Tác động của tự chủ tài chính đến mức độ	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán			Tháng 1+2/2021 35-41	2021 <i>Hướng</i>

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/Hướng nghiên cứu
	thực hiện kiểm soát nội bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương.			ISSN: 1859-1914				2
39	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ trong quản lý thu chi ngân sách tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 12/2020 51-57	2020 Hướng 2
40	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Bình Dương	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 10/2020 11-17	2020 Hướng 3
41	Tác động của kiểm toán và kiểm soát nội bộ đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051		1	Vol 4, Issue 2 754-766	2020 Hướng 3
42	Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 5/2020 27-32	2020 Hướng 2

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
	nhỏ và vừa tại Việt Nam.							
43	Chất lượng thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 3/2020 35-39	2020 <i>Hướng</i> 3
44	Tác động của các nhân tố bên ngoài đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam.	1	X	Hội thảo quốc gia "Kế toán, kiểm toán trong thế giới số" ISBN: 978-604-80-4348-3 Đại học UEH	Hội thảo quốc gia (chỉ in Abstract)		Tháng 12/2019	2019 <i>Hướng</i> 3
45	Thực trạng chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam.	1	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051		2	Vol 3, Issue 2 143-152	2019 <i>Hướng</i> 3
46	Tác động của các nhân tố bên trong doanh nghiệp đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-			Vol 2, Issue 1 66-76	2018 <i>Hướng</i> 3

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố/ Hướng nghiên cứu
				1051				
47	Đánh giá chất lượng thông tin báo cáo tài chính- tổng quan các hướng nghiên cứu và quan điểm của FASB & IASB	1	X	Hội thảo cấp trường "Những vấn đề về kế toán - kiểm toán được quan tâm trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn hiện nay" ISBN: 978-604-73-5592-1 Trường ĐH Kinh tế- Luật				2017 <i>Hướng</i> 3
48	Tính thích hợp của chất lượng thông tin báo cáo tài chính - Cơ sở lý luận và thực trạng trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN 2588-1051			Vol 1, Issue 2 119-128	2017 <i>Hướng</i> 3
49	Tính đáng tin cậy và trình bày trung thực của chất lượng thông tin báo cáo tài chính- cơ sở lý luận và thực trạng trong các doanh nghiệp tại Việt nam.	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tháng 5/2017 35-39	2017 <i>Hướng</i> 3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **04 bài**, bao gồm các bài báo có số thứ tự 21, 28, 29, 32.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo, nghiên cứu	Đối tượng	Tham gia	Xác nhận của cơ sở GDDH
1	Đề án mở mới Chương trình đào tạo ngành Kế toán (2016)	Sau đại học	Tham gia thảo luận, xây dựng đề án	Giấy xác nhận số 37/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023

2	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo ngành Kế toán (2017, 2019, 2021, 2023)	Sau đại học	Chủ trì thảo luận, rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đề cương môn học	Giấy xác nhận số 37/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
3	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo ngành Kế toán (2017, 2019, 2021)	Đại học	Tham gia thảo luận, rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và viết đề cương môn học	Giấy xác nhận số 37/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023
4	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo ngành Kế toán 2023	Đại học	Chủ trì thảo luận, rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đề cương môn học	Giấy xác nhận số 37/ĐHKTL-GXN ngày 15/06/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Quốc Thuận